

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động**  
**năm 2023 trên địa bàn huyện**

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TTBLĐTBXH và thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Thông tư số 17/2022/TTBLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

*hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2871/KH-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND, ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân khai chi tiết nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn do huyện quản lý (số kinh phí sử dụng không hết năm 2022 được chuyển nguồn sang năm 2023);*

*Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (đầu tư phát triển và sự nghiệp) ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà.*

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động năm 2023 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Trang bị kiến thức, kỹ năng và nhận thức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn ở địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi ngành nghề và giảm nghèo bền vững.

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế đáp ứng yêu cầu hội nhập. Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác tổ chức phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn; vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2012-2025 được triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động chuyên môn khác.

- Cung cấp kịp thời thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước; thông tin tuyển dụng lao động, vị trí việc làm của các doanh nghiệp trong và ngoài nước để Nhân dân, người lao động biết lựa chọn tham gia tìm kiếm việc làm phù hợp.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của 02 Chương trình. Trong quá trình phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn, tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức phiên giao dịch việc làm,... nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

- Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của người lao động và gắn với hiệu quả giải quyết việc làm sau học nghề và chỉ tổ chức dạy những nghề xác định được nơi làm việc và có khả năng thu nhập cao hơn sau học nghề.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

## II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, KINH PHÍ THỰC HIỆN

**1. Đối tượng đào tạo:** Người lao động theo quy định tại các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

**2. Chỉ tiêu đào tạo nghề toàn huyện:** 1.001 người. Trong đó:

- Nghề nông nghiệp: 573 học viên.

- Nghề phi nông nghiệp: 428 học viên.

*(có Biểu chi tiết kèm theo).*

### 3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Kinh phí Ủy ban nhân dân huyện giao tại Quyết định số 1098/QĐ-UBND, ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân khai chi tiết nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn do huyện quản lý (*số kinh phí sử dụng không hết năm 2022 được chuyển nguồn sang năm 2023*) và Quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (*đầu tư phát triển và sự nghiệp*) ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1.** Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng<sup>1</sup>.

**2.** Triển khai đồng bộ các nội dung thuộc các Chương trình MTQG, chú trọng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

<sup>1</sup> Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với người lao động; triển khai và nhân rộng “Quy trình tổ chức triển khai đào tạo nghề gắn với chương trình, dự án, chính sách... của Nhà nước và doanh nghiệp để tạo việc làm, tăng thu nhập trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

**3.** Đổi mới phương thức đào tạo, chú trọng đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; nghề về quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả, sau khi học xong ít nhất có 80% lao động có việc làm ổn định và tăng thu nhập.

**4.** Ưu tiên đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng chân trên địa bàn quản lý.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. 1. Phòng Lao động - TB&XH**

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục trong quá trình thực hiện (*nếu có*).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động tại các xã, thị trấn.

- Thực hiện đặt hàng hoặc ủy quyền thực hiện hợp đồng đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động từ ngân sách của UBND huyện ủy quyền với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành; Sử dụng kinh phí, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách, đúng quy định hiện hành. Ưu tiên triển khai đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động từ ngân sách địa phương cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương và các cơ sở đào tạo đảm bảo việc đào tạo nghề đúng đối tượng, mục tiêu của các Chương trình MTQG; không chạy theo chỉ tiêu số lượng đào tạo mà không giải quyết được việc làm, không nâng cao thu nhập cho người lao động; chủ động nắm tình hình đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương.

- Phối hợp UBND xã, thị trấn thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình MTQG; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí kinh phí của trung ương, tỉnh, huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác cho các đơn vị triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị quyết toán theo quy định.

**3. Phòng Dân tộc:** Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn tích cực tham gia các khóa đào tạo nghề thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện kết hợp giữa định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề của người dân với yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn. Đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đặt hàng hoặc ủy quyền thực hiện hợp đồng đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động từ ngân sách của huyện ủy quyền với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành; Sử dụng kinh phí, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách, đúng quy định hiện hành. Ưu tiên triển khai đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động từ ngân sách địa phương cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương và các cơ sở đào tạo đảm bảo việc đào tạo nghề đúng đối tượng, mục tiêu của các Chương trình MTQG; không chạy theo chỉ tiêu số lượng đào tạo mà không giải quyết được việc làm, không nâng cao thu nhập cho người lao động; chủ động nắm tình hình đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương.

- Phối hợp UBND xã, thị trấn thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình MTQG; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) báo cáo kết quả về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, để tổng hợp tham mưu UBND huyện Báo cáo Sở Lao động – TB&XH, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định.

#### **5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên**

- Chủ động phối hợp với Phòng Lao động-TB & XH, Phòng NN&PTNT huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tuyển sinh, đăng ký nhu cầu, đào tạo, xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động trên địa bàn huyện. Tổ chức đào

tạo nghề trong điều kiện đảm bảo phòng chống dịch Covid-19, đồng thời xây dựng mô hình gắn kết công tác đào tạo nghề trong năm 2023. Đánh giá hiệu quả việc đào tạo nghề, mô hình phát triển kinh tế gắn với công tác đào tạo nghề có hiệu quả từ việc đào tạo nghề cho lao động trong những năm qua, từ đó có kế hoạch đề xuất UBND huyện nhân rộng mô hình phát triển kinh tế theo thẩm quyền được giao.

- Phối hợp với các xã, thị trấn, các doanh nghiệp rà soát và xác định nhu cầu học nghề của lao động theo từng ngành, nghề để đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương và theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, công ty...

- Thực hiện rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của đơn vị về: Nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy nghề đã được đầu tư cho đơn vị. Cập nhật và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề cho lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của người học, thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới. Thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới, về môi trường, văn hóa xã hội, kiến thức kinh doanh, văn hóa, ứng xử văn hóa cho công dân của huyện khi đi lao động ở nước ngoài trong nội dung chương trình đào tạo nghề cho lao động.

- Tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện để có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nghề đào tạo. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp đối với đội ngũ giáo viên, kỹ năng dạy học đối với người dạy nghề; nghiệp vụ quản lý dạy nghề lao động đối với cán bộ quản lý.

## **6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho lao động năm 2023 (*bao gồm nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp; địa bàn mở lớp; số lượng/đối tượng được đào tạo thuộc CTMTQG, khác,...*) và gửi về Phòng Lao động - TB&XH trước ngày **30 tháng 3 năm 2023**.

- Thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình MTQG; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: Người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo đảm bảo việc đào tạo nghề đúng đối tượng, mục tiêu của các Chương trình MTQG; không chạy theo chỉ tiêu số lượng đào tạo mà không giải quyết được việc làm, không nâng cao thu nhập cho người lao động; chủ động nắm tình hình đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện tuyên truyền, vận động người lao động tham gia học nghề đảm bảo tỷ lệ

chuyên cần và quản lý chặt chẽ học viên các lớp học nghề và chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở địa phương.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện với UBND huyện.

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể huyện**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, tư vấn giáo dục nghề nghiệp, việc làm cho các đoàn viên, hội viên, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia học nghề.

- Tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động và thực hiện giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo quy định. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Lao động-TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện và các đoàn thể huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT, LĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**